

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 51/2019/QH14 và Luật số 23/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 2845/TTr-CAT-TM(QLXNC) ngày 08/5/2026; kết quả thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 52/BC-STP ngày 12/02/2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/ 5 /2026.

2. Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được Quyết định áp dụng tại STT 72 Phụ lục kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Tư pháp;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, các hội, tổ chức CTXH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9;
- Thuế Quảng Ngãi;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PKĐ}. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Hoàng

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 21/5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp thực hiện của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thuế Quảng Ngãi, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.
- Phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật có yếu tố nước ngoài; ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hợp tác quốc tế, đối ngoại của tỉnh.
- Tạo điều kiện cho người nước ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; góp phần xây dựng môi trường thuận lợi, an toàn cho người nước ngoài cư trú, hoạt động tại tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

- Công tác phối hợp quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, các quy định khác của pháp luật của Việt Nam có liên quan hoặc Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Đảm bảo chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định của pháp luật.

3. Khi một cơ quan đề nghị phối hợp thì cơ quan được đề nghị phải thực hiện kịp thời, đúng nội dung đề nghị phối hợp. Trường hợp không thể đáp ứng được nội dung đề nghị phối hợp phải có văn bản thông báo lý do cho bên đề nghị phối hợp.

4. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật, không chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

4. Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm và các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý nhà nước về cư trú, hoạt động của người nước ngoài; trao đổi thông tin, tình hình cư trú, hoạt động của người nước ngoài; giải quyết các vấn đề liên quan đến người nước ngoài trong thời gian cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất.

3. Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành.

5. Thông qua quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, tổ chức khác có liên quan

1. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành trong quá trình soạn thảo, tham gia ý kiến; thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp triển khai phổ biến, tuyên truyền pháp luật liên quan nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tới toàn thể công chức, viên chức, người dân trên địa bàn tỉnh; phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về công tác quản lý lao động nước ngoài cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài.

c) Phối hợp trao đổi, cung cấp cho Công an tỉnh thông tin giải quyết hồ sơ về quốc tịch, giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài.

2. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng là cơ quan đầu mối trong việc quản lý hoạt động đối với người nước ngoài đến thăm, làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc tổ chức, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế và hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các vấn đề liên quan người nước ngoài (*vi phạm pháp luật, ốm đau, tai nạn, tử vong...*) và những vấn đề phát sinh khác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; giải quyết các thủ tục liên quan đến nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài và giấy phép lao động đối với lao động nước ngoài làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu... có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan lĩnh vực lao động cho lao động là người nước ngoài và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng lao động là người nước ngoài của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ban ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị liên quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý để chủ động thực hiện nghiêm túc các nội dung phối hợp của Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người

nước ngoài; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm và các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh.

4. Hướng dẫn trình tự, thủ tục và thực hiện việc cấp, gia hạn, hủy bỏ các loại giấy tờ liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài theo phân cấp của Bộ Công an.

5. Cung cấp thông tin khai báo tạm trú và thông tin liên quan đến người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương để phục vụ yêu cầu công tác.

6. Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trong khu vực biên giới; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật của người nước ngoài tại khu vực biên giới, cửa khẩu cảng biển, cửa khẩu đường bộ.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin cho Công an tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình người, phương tiện nước ngoài ra, vào và hoạt động trong khu vực biên giới biển; thông tin cấp các loại giấy tờ cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại cửa khẩu cảng biển, cửa khẩu đường bộ; giấy phép thuyền viên nước ngoài đi bờ, nghỉ qua đêm trên bờ; cấp thị thực cho thuyền viên xuất cảnh qua các cửa khẩu khác.

3. Trao đổi Công an tỉnh tình hình người nước ngoài vi phạm pháp luật hoặc các trường hợp nghi vấn, phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội xảy ra tại các địa bàn do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý.

4. Đối với các vụ việc vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài do đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phát hiện thì xử lý theo thẩm quyền; nếu có tình tiết phức tạp thì trao đổi Công an để phối hợp xử lý.

Điều 10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện Quy chế này.

2. Giám sát việc thi hành pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 11. Trách nhiệm Thuế tỉnh Quảng Ngãi

Phối hợp trao đổi, cung cấp cho Công an tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan về người nước ngoài không thực hiện nghĩa vụ thuế, nợ thuế, bị xử lý vi phạm hành chính về thuế và việc chấp hành các quy định pháp luật về thuế để phối hợp quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9 (phụ trách địa bàn tỉnh Quảng Ngãi)

1. Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng kiểm soát chặt chẽ các giao dịch chuyển tiền của người nước ngoài bảo đảm đúng mục đích và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Phối hợp trao đổi, cung cấp cho Công an tỉnh thông tin các giao dịch chuyển tiền nghi có liên quan đến hoạt động khủng bố, rửa tiền, tội phạm quốc tế và các khoản nợ xấu của người nước ngoài.

Điều 13. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại địa phương; trao đổi, cung cấp cho Công an tỉnh và các sở, ban, ngành thông tin người nước ngoài hoạt động thực tế tại địa phương mình theo chức năng quản lý của từng đơn vị.

2. Phối hợp trong xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện pháp luật về cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ trao đổi, cung cấp thông tin và báo cáo

1. Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã phải trao đổi ngay với Công an tỉnh và Sở Ngoại vụ các trường hợp người nước ngoài bị tai nạn, tử vong... đảm bảo trong thời hạn 12 giờ kể từ khi phát hiện; Sở Ngoại vụ báo cáo với cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao để thực hiện các quy trình, thủ tục ngoại giao theo quy định.

2. Định kỳ 01 năm (trước ngày 15/11) các sở, ban ngành địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) kết quả thực hiện Quy chế phối hợp. Công an tỉnh tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo sơ kết giai đoạn, tổng kết kết quả thực hiện Quy chế phối hợp theo quy định.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách và nội dung Quy chế phối hợp này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong quá trình thực hiện.

2. Công an tỉnh là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Theo dõi đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, chấn chỉnh các trường hợp thực hiện không nghiêm túc và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện.

3. Quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, bất cập các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời trao đổi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
